

MỤC LỤC - CONTENTS

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI - RESEARCH & DISCUSSION

- 4 Nguyễn Thị Thu Phương - Trần Thị Mỹ Duyên:** Con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam - sự lựa chọn đúng đắn, phù hợp với quy luật phát triển của lịch sử - The road to socialism in Vietnam - the right choice, in conformity with the development law of history.
- 9 Phan Văn Thám:** Tư tưởng Hồ Chí Minh về dân chủ và việc xây dựng hệ thống chính trị ở Việt Nam - Ho Chi Minh's ideology on democracy and building the political system in Vietnam.
- 16 Nguyễn Văn Biếu - Nguyễn Văn Ty:** Lạng Sơn trong cuộc chiến tranh Trung - Pháp ở Bắc kỳ cuối thế kỷ XIX - Lang Son during the Sino-French war in the North at the end of the 19th century.
- 21 Vũ Minh Trang - Khúc Thị Hà - Phan Minh Giang:** Phát triển năng lực tự học cho học sinh thông qua dạy học trải nghiệm chương "Tốc độ phản ứng" (Hóa học 10) - Developing students' self-study capacity through experiential teaching of the chapter "Reaction speed" (Chemistry grade 10).
- 26 Trần Hoàng Anh - Tạ Thị Cẩm Thu:** Một số vấn đề về xây dựng ngữ liệu bổ trợ để dạy học âm, vần cho học sinh lớp 1 - Some issues on building supplementary materials to teach phonics, rhyme for Grade 1 students.
- 31 Trần Thị Lợi - Phạm Thị Hương - Phạm Thị Giang Thùy:** Phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh trong giờ đọc hiểu văn bản ở trường phổ thông qua việc sử dụng kỹ thuật dạy học tích cực - Promoting students' positivity and initiative in reading comprehension in high school through the use of active teaching techniques.
- 36 Nguyễn Thị Sửu:** Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Toán lớp 5 nhằm giúp học sinh tăng cường vận dụng hiểu biết tài chính vào thực tế - Organizing experiential activities in teaching grade 5 Math to help students enhance the application of financial knowledge in real life.
- 42 Trần Thị Oanh:** Sử dụng mô hình PICRAT đánh giá việc sử dụng công nghệ trong các hoạt động giảng dạy và học tập - Using PICRAT model to evaluate technology use in teaching and learning activities.
- 47 Vũ Minh Trang - Hà Thùy Linh - Phan Minh Giang:** Tích hợp giáo dục hướng nghiệp trong dạy học phần Hydrocarbon nhằm phát triển năng lực vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học cho học sinh trung học cơ sở - Integrating career-oriented education in teaching the Hydrocarbon module to develop the ability to apply learned knowledge and skills for middle school students.
- 52 Đỗ Xuân Tùng:** Biện pháp tổ chức hoạt động học tập nhằm phát triển năng lực đọc hiểu truyện ngắn cho học sinh lớp 7 tại Việt Nam - Measures to organize learning activities to develop short story reading comprehension ability for 7th grade students in Vietnam.
- 58 Nguyễn Thị Bích Hằng:** Cải thiện khả năng nói tiếng Anh cho sinh viên thông qua các kỹ năng kết hợp - Improvement of English speaking ability for students through interrelated skills.
- 63 Lê Huy Hoàng:** Hiểu biết - đánh giá và cảm thụ về cái đẹp trong tranh vẽ của thiếu nhi - Understanding, evaluation and appreciation of the beauty in children's drawings.
- 68 Nguyễn Thị Hải Yến:** Dạy học trải nghiệm - biện pháp phát triển năng lực tiếng Anh cho học sinh phổ thông - Experiential learning - a measure to develop English competence for school students.
- 73 Nguyễn Thị Luận - Trần Minh Phương - Nguyễn Thị Thu Hà:** Xây dựng bài học STEM chủ đề "Cần trục tháp" nhằm phát triển năng lực giải quyết vấn đề có nội dung thực tiễn cho học sinh trong dạy học Vật lí 10 - Building a STEM lesson on the topic "Tower crane" to develop practical problem-solving competence of students in teaching Physics 10
- 78 Trần Bá Hùng - Dương Thái Phương Anh:** Kỹ năng tham mưu về công tác văn phòng tại một số công ty cổ phần ở Thành phố Hồ Chí Minh - Skills in advising on office work at some joint stock companies in ho chi minh city.
- 84 Nguyễn Thị Hải Hà:** Dạy và học Tiếng Anh theo định hướng bài thi TOEIC cho sinh viên đại học khối không chuyên - thực trạng và giải pháp - Recommendations for teaching and learning English to TOEIC test orientation for non-English major students.
- 90 Đỗ Thu Phương:** Những lợi ích và thách thức khi dạy Tiếng Anh cho sinh viên khối kỹ thuật theo mô hình lớp học đảo ngược của chương trình English discoveries - Benefits and challenges of teaching English in a flipped classroom model - English Discoveries - to technical students.
- 95 Nguyễn Thị Minh Thùy:** Giá trị nhân cách Hồ Chí Minh đối với công tác giáo dục thế hệ trẻ hiện nay - The value of Ho Chi Minh's personality for the education of today's young generation.
- 100 Nguyễn Tuấn Minh:** Biện pháp xây dựng văn hóa tổ chức ở Học viện Hành Chính Quốc gia - Measures to build organization culture at the National Academy of Public Administration.
- 105 Phan Thị Vóc - Ngô Thị Hằng Nga - Nguyễn Thị Mai Hoa:** Năng lực lãnh đạo của giáo viên - một cách tiếp cận từ góc nhìn của giáo viên phổ thông - Teacher leadership capacity: an approach from the high school teacher's perspective.
- 111 Hoàng Thị Giang:** Phát triển năng lực nghiên cứu khoa học trong sinh viên ở Việt Nam hiện nay - Developing scientific research capacity among students in Vietnam today.
- 117 Đái Đại Lộc:** "Cao lương đỏ" của Trương Nghệ Mưu từ góc nhìn thuyết sinh thái học văn hóa - "Red Sorghum" by Zhang Yimou from a cultural ecology standpoint.
- 122 Trần Văn Nhã:** Một số vấn đề lý luận về thực hiện phân cấp, phân quyền nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả của chính quyền địa phương hiện nay - Some theoretical issues about implementing decentralization and authority to improve the quality, effectiveness of current local government.
- 128 Vũ Thị Kiều Anh:** Một số vấn đề lý luận về bồi dưỡng đội ngũ viên chức các trường đại học công lập - Some theoretical issues on building public university staff.
- 133 Đậu Ngọc Linh - Hà Thị Liên - Nguyễn Thu Hà:** Hoàn thiện chế định Chủ tịch ủy ban nhân dân phường trong mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh - Improving the institution of the Chairman of the ward People's Committee in the urban government model in Ho Chi Minh City.

- 139 Bùi Thị Hoa Mận - Lưu Thị Ánh Thảo - Lò Quỳnh Nhung - Đoàn Hoài Thu:** Vai trò của hoạt động hợp tác quốc tế trong việc nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên, cán bộ Trường Đại học Tây Bắc - The role of international cooperation activities in improving the capacity of faculty and staff at Tay Bac University.
- 144 Trần Thị Hiền:** Kiểm soát thực hiện quyền lập qui bởi Tòa án ở Việt Nam hiện nay - Controlling the power to make sub-law of Courts in Vietnam.
- 149 Trần Minh Chương:** Quyền sử dụng đất trong nền kinh tế thị trường Việt Nam - thành tựu và thách thức - Land use rights in market economy - achievements and challenges.
- 154 Trần Thị Thanh Hằng:** Thủ tục tố tụng thân thiện trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội - Friendly proceedings in the first instance stage of criminal cases for persons under 18 years of age.
- 160 Lê Thu Trang:** Chung sống như vợ chồng không đăng ký kết hôn không được công nhận về quan hệ vợ chồng dưới khía cạnh là một quan hệ pháp luật - một sự kiện pháp lý - Living together as husband and wife without marriage registration and not recognized as a legal relationship - a legal event.
- 166 Trương Kim Phụng - Huỳnh Bảo Trang:** Pháp luật về giao kết hợp đồng thương mại điện tử ở Việt Nam, thực trạng và giải pháp hoàn thiện - Law on entering into e-commerce contracts in Vietnam, current situation and solutions.
- 172 Võ Hồng Linh:** Vương mắc về hạt kiểm lâm áp dụng biện pháp ngăn chặn và một số giải pháp hoàn thiện - Forest ranger district apply preventive measures - issues and some solutions.
- 177 Trịnh Tường Khiêm - Trần Linh Huân:** Quy định về giá bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở xã hội theo Dự thảo Luật Nhà ở sửa đổi và một số góp ý hoàn thiện - Regulations on prices for sale, lease and purchase of social housing according to the draft Housing Law (revised) and some comments.
- 183 Thái Thị Phương Lan:** Pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân trong bối cảnh phát triển công nghệ số - định hướng hoàn thiện - Law on protection of personal data in the context of developing digital technology - orientation for perfection.
- 188 Phạm Thị Lệ Quyên - Hồ Trần Bảo Trâm - Nguyễn Hải Nam:** Căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng theo pháp luật Việt Nam qua các thời kỳ - Basis of liability for compensation for non-contractual damages under Vietnamese law over time.
- 193 Nguyễn Hồng Chi - Ngô Diệu Tâm:** Bất cập pháp luật về trách nhiệm bồi thường thiệt hại khi xâm phạm quyền lợi của người tiêu dùng và giải pháp hoàn thiện - Legal uncertainties on responsibility to compensate damages for infringing consumer rights and solutions for improvement.
- 199 Lê Tiến Cường:** Nâng cao hiệu quản lý nhân lực hành chính công ở Việt Nam hiện nay - Improve the efficiency of public administration human resource management in Vietnam today.
- 203 Đỗ Thị Thìn:** Tính biểu cảm của màu xanh trong ca dao người Việt - Expression of blue in vietnamese folk songs.
- 210 Nguyễn Đức Hòa:** Tư tưởng cơ bản của triết học Phật giáo về nhân sinh - Basic thoughts of Buddhism on life.
- 215 Nguyễn Phạm Mạnh Hùng:** Bồi dưỡng giảng viên học viện công an nhân dân đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục, đào tạo - Training teachers of the people's police academy meeting the requirements for digital transformation in education and training.
- 220 Phạm Thanh Hải - Hoàng Thị Thu Hoài - Ngô Thanh Tòng:** Dịch vụ tư vấn, tham vấn hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn tại Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ trẻ em tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu - Consulting services to support children in especially difficult circumstances at the Center for Social Work and Child Protection of Ba Ria - Vung Tau province.
- 227 Nguyễn Hồng Linh:** Một số yếu tố tác động đến hoạt động của nhân viên công tác xã hội tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình - Some factors affecting social workers' activities at Ninh Binh General Hospital.
- 232 Phan Thị Ánh Hồng:** Khai thác giá trị văn hóa người dân tộc thiểu số vào hoạt động du lịch tại khu Du lịch Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk - Harnessing cultural values of ethnic minorities in tourism activities at Buon Don tourist area, Dak Lak province.
- 238 Nguyễn Đình Thi:** Một số giải pháp cơ bản nhằm phát huy thế mạnh, tiềm năng trong phát triển du lịch bền vững của tỉnh Vĩnh Long - Some basic solutions to promote the strengths and potential in sustainable tourism development of Vinh Long province.
- 243 Đoàn Thị Kim Dung:** Nghệ thuật chạm khắc cổ Việt Nam - niềm tự hào dân tộc - Ancient Vietnamese carving art - a national pride.

THỰC TIỄN GIÁO DỤC - EDUCATION FACTS

- 248 Trần Hoàng Anh - Dương Thị Thủy Hồng:** Xây dựng trò chơi phát triển kĩ năng nói, nghe qua môn Tiếng Việt cho học sinh lớp 1 ở huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang - Measures to build games to develop speaking and listening skills through Vietnamese for grade 1 students in Cho Moi district, An Giang province.
- 253 Đặng Văn Thu Thủy:** Dạy học khối kiến thức giáo dục đại cương tại Trường Đại học Hàng hải Việt Nam - Teaching general education knowledge at Vietnam Maritime University.
- 257 Phạm Thế Anh - Vũ Đức Huy:** Ứng dụng Google Apps nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập - Applying Google Apps to improve teaching and learning quality.
- 262 Phạm Thị Thu Thủy - Đỗ Thị Hồng Thu:** Tăng cường vai trò của cộng đồng địa phương trong bảo tồn và phát huy giá trị nghệ thuật hát Xẩm tại Ninh Bình - Enhancing the role of the local community in conserving and promoting the art of Xẩm singing in Ninh Binh province.
- 267 Lê Thị Hà Giang - Đào Thanh Huyền:** Nâng cao chất lượng giáo dục mầm non đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Lai Châu - Increasing the quality of early childhood education to meet the requirements of social economic development in Lai Chau province.
- 272 Lương Hoàng Phong:** Giải pháp mang lại hiệu quả trong việc thiết kế chương trình đào tạo theo hướng liên thông tại Trường Đại học Trà Vinh - Effective solutions in the design of articulation training programs at Tra Vinh University.
- 278 Phan Thị Uyên:** Đổi mới hoạt động kiểm tra, đánh giá kết quả học tập các môn Lý luận chính trị theo định hướng phát triển năng lực của sinh viên Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh hiện nay - Innovation of testing and assessment activities of Political Theory subjects in the direction of students' capacity development at University of Finance and Business Administration.
- 283 Trần Văn Lực - Trần Thị Thúy Hồng:** Giáo dục truyền thống yêu nước cho sinh viên qua học phần "Công tác quốc phòng và an ninh" tại Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Huế - Patriotic education for students through the module "National defense and security" at the Center for National Defense and Security Education, Hue University.

GIÁO DỤC TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC CHO SINH VIÊN QUA HỌC PHẦN “CÔNG TÁC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH” TẠI TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH, ĐẠI HỌC HUẾ

TRẦN VĂN LỰC

Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

TRẦN THỊ THÚY HỒNG

Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đại học Huế

Nhận bài ngày 25/8/2023. Sửa chữa xong 29/8/2023. Duyệt đăng 30/8/2023.

Abstract

Patriotic education for students has many different approaches and contents. This article refers to the current situation and solutions to patriotic education for students through the module "National defense and security" at the Center for National Defense and Security Education, Hue University in the current period.

Keywords: Patriotic education, student, lecturers, Hue University, National Defense and Security.

1. Đặt vấn đề

Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh (GDQP&AN), Đại học Huế là đơn vị đặc thù đào tạo nội dung môn học Giáo dục Quốc phòng và An ninh cho tất cả các trường đại học, cao đẳng của Đại học Huế, đối tượng học tập là sinh viên (SV) năm thứ nhất và năm thứ hai, khi về học tập SV sẽ được tham gia học 4 học phần chính, trong đó học phần 2 “Công tác quốc phòng và an ninh” là một trong những học phần mang tính thực tiễn cao [1]: Chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam; những nội dung cơ bản về pháp luật... để đáp ứng được mục tiêu môn học, bên cạnh việc trang bị những kiến thức cơ bản, hiện nay đội ngũ giảng viên (GV) rất quan tâm đến việc lồng ghép giáo dục truyền thống (GDTT) yêu nước cho SV trong quá trình giảng dạy môn học, giúp SV có nhận thức đúng đắn về những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, xây dựng lòng tự hào, tự tôn dân tộc, từ đó giúp SV xác định được trách nhiệm của mình đối với đất nước; thực hiện sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa [2].

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

Khách thể nghiên cứu: Nghiên cứu được tiến hành khảo sát ý kiến của 34 cán bộ, GV tại Trung tâm GDQP&AN, Đại học Huế và 300 SV của 4 trường: Đại học Sư phạm, Đại học Y - Dược, Đại học Nông Lâm, Đại học Khoa học thuộc Đại học Huế. Thời gian nghiên cứu từ tháng 0/2023 đến tháng 6/2023.

Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu đã sử dụng phương pháp chính là điều tra bằng bảng hỏi nhằm tìm hiểu thực trạng GDTT yêu nước thông qua học phần “Công tác quốc phòng và an ninh” cho SV tại Trung tâm GDQP&AN, Đại học Huế. Phiếu điều tra được thiết kế theo thang Likert 4 bậc tương ứng với 4 mức độ từ 1 đến 4 (được quy ước cụ thể tại các bảng số liệu) và 5 bậc, tương ứng với 5 mức độ, từ 1 đến 5 (được quy ước cụ thể tại các bảng số liệu). Dữ liệu thu thập được sử dụng để tính điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC) và tỉ lệ % của mỗi nội dung. Phương pháp xử lý

Email: thuyhongquangbinh@gmail.com

số liệu bằng thống kê toán học với phần mềm SPSS 20.0 nhằm xử lý, thống kê các thông tin, dữ liệu thu được từ các phương pháp nghiên cứu điều tra bằng bảng hỏi.

2.2. Kết quả nghiên cứu

2.2.1. Nhận thức về tầm quan trọng của giáo dục truyền thống yêu nước cho SV thông qua học phần “Công tác quốc phòng và an ninh” tại Trung tâm GDQP&AN, Đại học Huế

Nhận thức có vai trò định hướng thái độ và hành vi của con người. Nhận thức đầy đủ, chính xác là điều kiện cần thiết để có thái độ đúng đắn và hành vi phù hợp, hiệu quả. Xác định được điều đó, chúng tôi khảo sát thực trạng nhận thức của GV và SV về tầm quan trọng của GDTT yêu nước cho SV thông qua học phần “Công tác quốc phòng và an ninh” cho SV tại Trung tâm. Kết quả khảo sát cho thấy, hầu hết GV và SV đã nhận thức được vai trò quan trọng của GDTT yêu nước, đối với cán bộ, GV là 73,5% và SV là 81,3%. Tuy nhiên, vẫn còn 26,5% GV và 18,7% SV cho rằng, GDTT yêu nước cho SV thông qua học phần “Công tác quốc phòng và an ninh” cho SV tại Trung tâm là khá quan trọng. Điều này phản ánh thực tế hiện nay, khi một số GV chưa lồng ghép GDTT yêu nước cho SV, các em chưa tiếp nhận đầy đủ nội dung về GDTT yêu nước, do vậy cần phải nâng cao nhận thức cho GV và SV về GDTT yêu nước trong quá trình giảng dạy và học tập đối với học phần này tại Trung tâm GDQP&AN, Đại học Huế.

2.2.2. Mức độ thể hiện nội dung giáo dục truyền thống yêu nước trong học phần “Công tác quốc phòng và an ninh”

Mục tiêu GDTT yêu nước cho SV qua học phần “Công tác quốc phòng và an ninh” có vai trò định hướng cho quá trình GV xây dựng kế hoạch dạy học môn học và tổ chức thực hiện môn học đạt được kết quả tối ưu (thực hiện mục tiêu kép: mục tiêu dạy học môn học và mục tiêu GDTT yêu nước cho SV). Khi xác định mục tiêu GDTT yêu nước cho SV, GV cần nghiên cứu kỹ nội dung của từng bài học, cách thức tổ chức dạy học và hệ thống giá trị truyền thống yêu nước cần hình thành, phát triển cho SV. Trên cơ sở đó xác định các mục tiêu GDTT yêu nước phù hợp với bài học. Bên cạnh đó, khi xác định các mục tiêu GDTT yêu nước cho SV qua chương trình GDQP&AN cần xác định các mục tiêu mang tính khả thi. Khi biểu đạt mục tiêu GDTT yêu nước có thể lồng ghép vào phần biểu đạt mục tiêu kỹ năng hay để thành một mục riêng về “mục tiêu GDTT yêu nước” [3].

Căn cứ vào nội dung đặc thù của mỗi bài học trong học phần “Công tác quốc phòng và an ninh”, GV cần lựa chọn những nội dung GDTT yêu nước phù hợp để lồng ghép [4]. Trong 7 bài của học phần đều thể hiện được truyền thống yêu nước, thông qua kết quả khảo sát 34 cán bộ, GV tại Trung tâm chúng tôi thu được kết quả sau:

STT	Nội dung	Mức độ đánh giá %					ĐTB	ĐLC
		1	2	3	4	5		
1	Phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam	0	0	52,9	26,5	20,6	3,68	0,806
2	Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc tôn giáo	0	0	70,6	26,5	2,9	3,32	0,535
3	Phòng chống vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường	0	0	82,4	8,8	8,8	3,26	0,618
4	Phòng chống vi phạm pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông	0	0	67,6	23,5	8,8	3,41	0,657
5	Phòng chống một số loại tội phạm xâm hại danh dự, nhân phẩm của người khác	0	0	52,9	47,1		3,47	0,507
6	An toàn thông tin và phòng chống vi phạm pháp luật trên không gian mạng	0	0	67,6	23,5	8,8	3,41	0,657
7	An ninh phi truyền thống và các mối đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam	0	0	76,5	20,6	2,9	3,26	0,511

*Bảng 1: Mức độ thể hiện truyền thống yêu nước trong học phần “Công tác quốc phòng và an ninh”
(Thể hiện tất cả nội dung = 5; thể hiện nhiều = 4; thể hiện = 3; Ít thể hiện = 2 và Không thể hiện = 1)*

Kết quả cho thấy, đại đa số các nội dung trong học phần đều thể hiện truyền thống yêu nước, có những bài còn thể hiện nhiều như: Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc tôn giáo; Phòng chống chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam.

2.2.3. Nội dung giáo dục truyền thống yêu nước cho SV thông qua học phần “Công tác quốc phòng và an ninh” tại Trung tâm GDQP&AN, Đại học Huế

Nội dung GDTT yêu nước trong quá trình giảng dạy và học tập đối với học phần “Công tác quốc phòng và an ninh” hiện nay tại Trung tâm GDQP&AN, Đại học Huế chính là yếu tố cốt lõi để tạo nên chất lượng của hoạt động giáo dục SV, vì vậy, việc xác định và tổ chức thực hiện nội dung GDTT yêu nước cho SV là hết sức quan trọng (xem bảng 2 và 3).

STT	Các nội dung cần tập trung	CBQL, GV (n = 34)		SV (n = 300)		Chung (n = 334)	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Yêu gia đình, quê hương, đất nước	3,41	0,557	3,60	0,543	3,51	0,550
2	Tự hào về lịch sử vẻ vang và nền văn hóa Việt Nam	3,41	0,657	3,45	0,639	3,43	0,648
3	GDTT đoàn kết dân tộc, tôn giáo	3,76	0,554	3,55	0,549	3,66	0,552
4	Ý thức sâu sắc về chủ quyền quốc gia và kiên quyết bảo vệ vững chắc chủ quyền đó	3,68	0,684	3,54	0,519	3,61	0,602
5	Độc lập dân tộc là mục tiêu và nghĩa vụ của mọi thế hệ người Việt Nam	3,79	0,538	3,50	0,615	3,65	0,577
6	Ý thức thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, làm giàu cho bản thân và đất nước	3,59	0,743	3,57	0,515	3,58	0,629
7	Giáo dục tinh thần “trung với nước, hiếu với dân”	3,62	0,493	3,58	0,514	3,60	0,504
8	Ý thức thượng tôn pháp luật và trách nhiệm với cộng đồng	3,50	0,508	3,43	0,638	3,47	0,573
9	Ý thức luôn luôn đề cao cảnh giác, sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch	3,44	0,504	3,54	0,556	3,49	0,530

Bảng 2: Đánh giá về nội dung GDTT yêu nước cho SV thông qua học phần “Công tác quốc phòng và an ninh”

(Rất quan trọng = 4; khá quan trọng = 3; Ít quan trọng = 2 và Không quan trọng = 1)

GV và SV đã đánh giá các nội dung GDTT yêu nước cho SV qua học phần “Công tác quốc phòng và an ninh” tại Trung tâm GDQP&AN, Đại học Huế là rất quan trọng. Những nội dung: ý thức thực hiện tốt nghĩa vụ công dân, làm giàu cho bản thân và đất nước; ý thức sâu sắc về chủ quyền quốc gia, kiên quyết bảo vệ vững chắc chủ quyền đó, yêu gia đình, quê hương, đất nước được đánh giá là một trong những nội dung quan trọng trong GDTT yêu nước của dân tộc Việt Nam cho SV.

Giáo dục truyền thống yêu nước cho SV qua những khu di tích lịch sử:

Trung tâm GDQP&AN, Đại học Huế phát huy lợi thế là đóng trên địa bàn có nhiều di tích lịch sử để tổ chức hoạt động ngoại khóa, cho SV tham quan, nghiên cứu, học tập như tại: Bảo tàng Hồ Chí Minh Thừa Thiên Huế, Bảo tàng Lịch sử cách mạng Huế,... Qua đó, xây dựng lòng tự hào, tự tôn dân tộc, tinh thần yêu nước, ý thức chính trị cho SV. Vì vậy, SV đã nắm được những nội dung cơ bản về đường lối quốc phòng, an ninh, xây dựng lực lượng vũ trang, quyền và nghĩa vụ công dân trong bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội,... tạo cơ sở, điều kiện quan trọng để SV rèn luyện, huấn luyện, tiếp thu những kỹ năng quân sự cần thiết. Để tuyên truyền và giáo dục truyền thống yêu nước, hằng năm, Trung tâm còn tổ chức các buổi triển lãm lưu động. Ngoài ra, Trung tâm cũng đẩy mạnh công tác GDTT yêu nước cho thế hệ trẻ qua các hoạt động tham quan diễn thuyết về những hiện vật gắn liền với các cuộc chiến tranh, sinh hoạt ngoại khóa dành cho HS, SV, tổ chức các cuộc thi tìm hiểu và viết về lịch sử. Bởi mỗi di tích lịch sử là niềm tự hào, bài học lịch sử quý giá, góp phần GDTT yêu nước cho thế hệ trẻ [5].

2.2.4. Phương pháp dạy học để giáo dục truyền thống yêu nước cho SV thông qua học phần “Công tác quốc phòng và an ninh” tại Trung tâm GDQP&AN, Đại học Huế

Trong tổ chức hoạt động giáo dục nói chung và GDTT yêu nước cho SV qua học phần “Công tác quốc phòng và an ninh” tại Trung tâm GDQP&AN, Đại học Huế nói riêng, phương pháp dạy học (PPDH) đóng vai trò quan trọng, tác động đến hiệu quả của toàn bộ quá trình giáo dục. Chúng tôi tiến hành khảo sát về mức độ sử dụng của các PPDH để GDTT yêu nước cho SV qua học phần “Công tác quốc phòng và an ninh” tại Trung tâm, kết quả thu được như sau:

TT	Phương pháp dạy học	CBQL, GV (n = 34)		SV (n = 300)		Chung (n = 334)	
		ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC	ĐTB	ĐLC
1	Phương pháp thuyết trình	3,85	0,359	3,36	0,647	3,61	0,503
2	PPDH nêu và giải quyết vấn đề	3,18	0,387	3,49	0,558	3,34	0,473
3	PPDH theo tình huống	3,53	0,507	3,30	0,662	3,42	0,585
4	Phương pháp thảo luận nhóm.	3,74	0,448	3,48	0,557	3,61	0,503
5	Phương pháp đàm thoại	3,68	0,475	3,38	0,592	3,53	0,534
6	PPDH dự án	3,35	0,485	3,44	0,554	3,40	0,520
7	Phương pháp kể chuyện	3,74	0,448	3,31	0,623	3,53	0,536

Bảng 3: Đánh giá về PPDH được sử dụng để GDTT yêu nước cho SV

(Rất thường xuyên = 4; khá thường xuyên = 3; không thường xuyên = 2 và không thực hiện = 1)

Bảng 3 cho thấy, trong quá trình GDTT yêu nước cho SV qua học phần “Công tác quốc phòng và an ninh” tại Trung tâm GDQP&AN, Đại học Huế, GV đã tiến hành rất nhiều phương pháp khác nhau. Tuy nhiên, mức độ sử dụng các phương pháp giáo dục còn chưa đồng đều. Cụ thể: “Phương pháp thuyết trình” là phương pháp được thực hiện thường xuyên nhất với ĐTB 3.85. Đây chính là phương pháp đặc trưng, thường được sử dụng trong quá trình GDTT yêu nước cho SV qua học phần này. Qua kết quả khảo sát, mặc dù 2 phương pháp kể chuyện và dạy học theo tình huống vẫn được các GV sử dụng trong quá trình dạy học, song tỉ lệ lựa chọn ở mức độ “không thường xuyên” chiếm khá cao. Cụ thể, có tới 11,3% SV cho rằng PPDH theo tình huống không được GV sử dụng thường xuyên trong dạy học và 8,7% SV cho biết phương pháp kể chuyện cũng ít sử dụng trong quá trình GDTT yêu nước cho SV. Như vậy, mức độ sử dụng không đồng đều các PPDH trong quá trình dạy học phần “Công tác quốc phòng và an ninh” tại Trung tâm GDQP&AN, Đại học Huế do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan. Vì vậy, Trung tâm cần sử dụng phối kết hợp các PPDH trong GDTT yêu nước cho SV để mang lại hiệu quả cao.

Trung tâm luôn đổi mới phương pháp giảng dạy học phần Quốc phòng và An ninh cho SV. Đội ngũ GV đã chú trọng vận dụng PPDH tích cực, tận dụng tối đa các phương tiện dạy học hiện đại, thiết kế bài giảng dưới dạng điện tử, tích hợp nhiều tài liệu, hình ảnh và phim tư liệu; tích cực nghiên cứu cập nhật vào bài giảng những phát triển mới về quốc phòng, an ninh, bảo vệ Tổ quốc; kiên quyết khắc phục hiện tượng “dạy chay, học chay”, truyền thụ kiến thức một chiều. Trung tâm yêu cầu GV tích cực gắn lý luận với thực tiễn quốc phòng, an ninh của đất nước, nhất là căn cứ vào đối tượng SV để liên hệ gắn nội dung quốc phòng, an ninh với chuyên ngành đào tạo để SV hiểu sâu vấn đề, nắm rõ nội dung quốc phòng, an ninh trong ngành nghề của mình, thu hút họ hăng say học tập như Trung tâm đã cho SV tham quan Bảo tàng Lịch sử Thừa Thiên-Huế là “địa chỉ đỏ” giáo dục lòng yêu nước, truyền thống cách mạng. Nơi đây đang lưu giữ, bảo quản hàng nghìn hiện vật, kỷ vật gắn liền với các cuộc kháng chiến của quân và dân tỉnh Thừa Thiên-Huế. Đặc biệt trong số đó có rất nhiều hiện vật do quân giải phóng thu được của giặc trong chiến dịch giải phóng Huế, làm nên Đại thắng mùa xuân năm 1975. Các hiện vật trưng bày tại Bảo tàng đã phát huy giá trị lịch sử về cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Thừa Thiên-Huế giai đoạn 1954-1975, thu hút hàng trăm nghìn lượt khách trong và ngoài nước đến tham quan, nghiên cứu, học tập. Nơi đây đã trở thành địa chỉ đỏ giáo dục cho HS, SV trong và ngoài tỉnh khi đến tham quan Bảo tàng. Những hiện vật lịch sử đang được trưng bày, lưu giữ tại Bảo tàng Lịch sử Thừa Thiên-Huế thể hiện tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất trong công cuộc chống ngoại xâm và xây dựng quê hương của Đảng bộ, quân và dân Thừa Thiên-Huế. Qua đó góp phần giáo dục lòng yêu nước, truyền thống cách mạng cho HS, SV, thế hệ trẻ khi đến tham quan...[5].

Bên cạnh đó, kiểm tra, đánh giá kết quả GDTT yêu nước cho SV qua học phần “Công tác quốc phòng và an ninh” là hoạt động có vai trò quan trọng giúp GV giảng dạy môn học thu được những thông tin về kết quả dạy học môn học nói chung và kết quả GDTT yêu nước cho SV nói riêng. Trên cơ sở đó, GV xác định những kết quả đã đạt được và những vấn đề còn tồn tại cũng như nguyên nhân của nó, xác định cơ sở thực tiễn để nghiên cứu, áp dụng các biện pháp nhằm từng bước nâng cao kết quả dạy học môn học, kết quả GDTT yêu nước cho SV.

2.2.5. Biện pháp nâng cao giáo dục truyền thống yêu nước cho SV thông qua học phần “Công tác quốc phòng và an ninh” tại Trung tâm GDQP&AN, Đại học Huế

Đảng ủy, Ban Giám đốc, các khoa, tổ bộ môn, GV cần quan tâm hơn nữa về tính hiệu quả của hoạt động GDTT yêu nước cho SV qua học phần “Công tác quốc phòng và an ninh” ở Trung tâm GDQP&AN, Đại học Huế. Tập trung giáo dục cho SV về truyền thống yêu nước và lòng tự hào dân tộc. Đây là giải pháp có ý nghĩa quan trọng, giúp SV hiểu được những giá trị vẻ vang của dân tộc, từ đó xác định thái độ, hành động đúng đắn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Tổ chức lựa chọn và bồi dưỡng năng lực thực hiện đổi mới PPDH cho GV qua học phần “Công tác quốc phòng và an ninh”. Đây chính là cơ sở để bồi dưỡng, nâng cao hơn nữa năng lực, trách nhiệm, nhiệt huyết của đội ngũ GV, đội ngũ làm công tác GDTT yêu nước cho SV, giúp các em nâng cao năng lực nhận thức, củng cố và phát huy khả năng tự ý thức, tự giáo dục. Nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực, trách nhiệm của đội ngũ GV trong quá trình biên soạn giáo trình, giáo án, bài giảng, thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy và GDTT yêu nước cho SV thông qua học phần “Công tác quốc phòng và an ninh”. Đây chính là nền tảng cho việc xác định nội dung cụ thể cần giáo dục nhằm nâng cao chất lượng GDTT yêu nước qua từng bài học. Tăng cường giáo dục, bồi dưỡng ý thức, trách nhiệm với Tổ quốc gắn với việc phòng chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong SV, phát huy truyền thống yêu nước của dân tộc: đây là biện pháp mang tính thực tiễn cao trước những âm mưu, thủ đoạn hiện nay của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch. Xây dựng chương trình hoạt động ngoại khóa cho SV trong học tập học phần “Công tác quốc phòng và an ninh”, giúp SV có những trải nghiệm thực tế để hiểu sâu sắc hơn về truyền thống yêu nước của dân tộc Việt Nam. Tăng cường cơ sở vật chất, tài liệu, đồ dùng, trang thiết bị hiện đại phục vụ nhiệm vụ dạy học trước sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

3. Kết luận

Lịch sử dân tộc Việt Nam là lịch sử của dân tộc anh hùng, có bốn nghìn năm lịch sử vẻ vang. Qua các thời kỳ đấu tranh xây dựng và bảo vệ đất nước, chí khí và hành động của dân tộc ta đã trở thành truyền thống anh hùng vô cùng cao quý, truyền thống đó có ý nghĩa rất quan trọng và tác dụng rất to lớn đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta. Những truyền thống tốt đẹp mà tổ tiên để lại là tài sản quý báu và thiêng liêng nhất của dân tộc. Ôn cũ để biết mới là nhiệm vụ của GDTT yêu nước cho SV nói chung và giáo dục tình yêu quê hương đất nước thông qua học phần “Công tác quốc phòng và an ninh” ở Trung tâm GDQP&AN, Đại học Huế trong giai đoạn hiện nay nói riêng. Quá trình giáo dục là quá trình bồi đắp cho các thế hệ SV về truyền thống của dân tộc, truyền thống uống nước nhớ nguồn, hiểu biết về lịch sử dân tộc để mỗi SV càng tự hào về lịch sử dân tộc Việt Nam. Qua đó góp phần thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN ngày càng phồn vinh, “dân giàu, nước mạnh”.

Tài liệu tham khảo

[1] Đào Huy Hiệp, Nguyễn Mạnh Hưởng, Lưu Ngọc Hải, Nguyễn Hoàng Minh, Lê Đại Nghĩa, Trần Đăng Thanh, Vũ Quang Tạo, Đỗ Xuân Tảo, Hoàng Khắc Thông, Lê Doãn Thuật, Tạ Ngọc Vãng, Nguyễn Tử Vượng, Nguyễn Trọng Xuân (2008), *Giáo trình Giáo dục quốc phòng An ninh* (dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng), NXB Giáo dục, Hà Nội.

[2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Thông tư 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18/3/2020 ban hành Chương trình giáo dục Quốc phòng và An ninh trong trường Trung cấp sư phạm, Cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.*

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016), *Giáo trình Giáo dục quốc phòng và an ninh* (dùng cho đối tượng đại học, cao đẳng, tái bản lần thứ 8), NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[4] Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp (2020), *Công văn số 147/TCGDNN-ĐTCC ngày 22/01/2020 về giáo trình môn Giáo dục Quốc phòng và An ninh trong chương trình đào tạo trình độ cao đẳng.*

[5] Anh Khoa (2021), “Địa chỉ đờ” giáo dục lòng yêu nước, truyền thống cách mạng. Nguồn: <https://cand.com.vn>, ngày 27/4/2021.

[6] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2015), *Thông tư số 08/2015/TT-BLĐTBXH ngày 27/02/2015 Ban hành chương trình, giáo trình môn học Giáo dục Quốc phòng và An ninh dùng cho trình độ trung cấp nghề, trình độ cao đẳng nghề.*

[7] Bùi Thị Thu Hà, Đặng Văn Hồ (2007), *Giáo dục lòng yêu nước, ý chí quyết chiến quyết thắng cho thế hệ trẻ qua dạy học “Cuộc kháng chiến chống Pháp 1945-1954”*, Tạp chí Giáo dục, số 157 kỳ 01 tháng 3, tr. 24-25.

[8] Học viện Chính trị (2009), *Phòng, chống “diễn biến hòa bình” ở Việt Nam - những vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội.